TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2025/HS-ST
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/HSST-TB ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C (bị cáo khai tên thường gọi là Đ); Sinh ngày: 26/12/1966; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: I0G/ECN đường LG, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: I0G/ECN đường LG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị C1 (chết); Có vợ: Là bà Hà Lệ H (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Ngọc Bích T; Sinh năm: 1992; Thường trú: Số AI/I/DC đường NT, Phường C, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số F đường CEB, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc Tường V; Sinh năm: 1984; Trú tại: ABF/GE ấp TTB, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Công ty TNHH DCX; Địa chỉ: HIG đường TC, phường TT, quận TP Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Hồng L; Sinh năm: 1996 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc C hành nghề chạy xe Honda ôm. Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2024, trong lúc ngồi chờ đón khách tại khu vực trước Cửa hàng xe đạp điện S (thuộc Công ty TNHH DCX), địa chỉ BEH đường HG, Phường E, Quận F, C thấy có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số 59U1-310.47 của bà Nguyễn Ngọc Bích T đang dựng kế chỗ C ngồi mà không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, C đến dịch chuyển chiếc xe biển số 59U1-310.47 ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 3-4 mét, đồng thời quay đầu xe hướng ra đường, rồi chờ xem chủ xe có nhìn thấy không. Thấy không ai phát hiện, C đẩy bộ chiếc xe về hướng đường HG - đường MP và để lại trên lề đường. Sau đó, C quay lại Cửa hàng xe đạp điện S để nghe ngóng tình hình. Thấy vẫn không có ai phát hiện, C quay lại đẩy chiếc xe biển số 59U1-310.47 đem về nhà C (địa chỉ I0G/53N đường LG, Phường E, Quận F) cất giấu. Xong, C quay lại Cửa hàng xe đạp điện S một lần nữa để lấy chiếc xe gắn máy của C chạy về nhà.

Về phía bà Nguyễn Ngọc Bích T, sau khi phát hiện mất chiếc xe đã đến Công an Phường 5, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Nguyễn Ngọc C lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, C khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 8 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 59U1-310.47, số khung 203BY-334007, số máy C12E-3134057 (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 23/7/2024 là: 7.000.000 đồng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 139/QĐ-ĐTTH.P5); khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc C về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 190/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc C có đơn trình bày sức khỏe bị cáo C không tốt, có biểu hiện tâm thần không bình thường, đồng thời nộp cho Tòa án toa thuốc ngày 26/12/2024 của Bệnh viện Đại học y dược Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo bị rối loạn hành vi tâm thần do rượu (F13). Để đảm bảo tính khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 680/KLGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Nguyễn Ngọc C như sau:

1. Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối tượng tâm thần bình thường.

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác: Không.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc C khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen (bị cáo không nhớ biển số) của bà Nguyễn Ngọc Bích T tại trước Cửa hàng xe đạp điện S, địa chỉ BEH đường HG, Phường E, Quận F vào tối ngày 23/7/2024 như nội dung bản cáo trạng nêu. Và bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 20/9/2024 của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 (bút lục 18C, 18D) được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa là chính xác, đúng với toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra vào tối ngày 23/7/2024, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Ngọc C lấy trộm xe gắn máy tại trước Cửa hàng xe đạp điện S, địa chỉ BEH đường HG, Phường E, Quận F vào tối ngày 23/7/2024) do bà Phan Thị Kiều D cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Kiều D và hình dấu tròn của Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL88), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Ngọc Bích T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc C tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 23/7/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Ngọc Bích T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc C đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Ngọc C đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc Bích T 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 59U1-310.47 (số khung 203BY-334007, số máy C12E-3134057) trị giá 7.000.000 đồng tại trước

Cửa hàng xe đạp điện S, địa chỉ BEH đường HG, Phường E, Quận F vào khoảng 18 giờ ngày 23/7/2024. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc C đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, trong quá trình bị áp dụng biện pháp «Cấm đi khỏi nơi cư trú», bị cáo không chấp hành nghiêm Giấy triệu tập của Tòa án; nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dẫn đến việc Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, điều này đã kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Ngọc C còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc Bích T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản

ghi lời khai ngày 24/9/2024 của Công an Quận 6 - BL10), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số 59U1-310.47 (số khung 203BY-334007, số máy C12E-3134057), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc Bích T (bà T khai chiếc xe này là của bà Nguyễn Ngọc Tường V tặng cho bà, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu - phù hợp lời khai của bà V tại Cơ quan điều tra - BL11, 12), nên đã xử lý trả lại cho bà T (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/9/2024 - BL10B), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.2] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Ngọc C lấy trộm xe gắn máy tại trước Cửa hàng xe đạp điện S, địa chỉ BEH đường HG, Phường E, Quận F vào tối ngày 23/7/2024) do bà Phan Thị Kiều D cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Kiều D và hình dấu tròn của Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL88), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** (Đ) 07 (bảy) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Ngọc Bích T; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên